

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **621/2025/HSPT**

Ngày: 10/07/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú

+ Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Thanh Huyền

Bà Chủ Phương Ngọc

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Từ Khánh Duy - Thư ký Toà án,
Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 07 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 471/2025/HSPT ngày 22/5/2025 do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 94/2025/HSST ngày 15/4/2025 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị kháng cáo: **Trần Thu P** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1984 tại thành phố Hà Nội; Giới tính: Nữ; ĐKNKTT: 15 B tập thể Y Khoa K, phường T, quận Đ, (nay là phường K) thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: CH 1012 Chung cư K, số A đường N, phường T, quận T (nay là phường T), thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Trần Thời S; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Thu T; H và tên chồng: Nguyễn Tài Đ (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2012; D chỉ bản số 75 lập ngày 10/2/2025; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Thế H1 - Luật sư Văn phòng L1, Đoàn Luật sư Thành phố H - Vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Chị Trần Ngọc T1, sinh năm 1983.

ĐKNKTT: Số 342/29/1 đường L, phường A, quận A (nay là phường D) thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số B đường N, phường A, thành phố Đ (nay là phường X), tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thùy L, sinh năm 1978.

ĐKNKTT: tổ G, ngách B phố K, phường K, quận T, (nay là phường K), thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số B đường N, phường A, thành phố Đ (nay là phường X), tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Bùi Xuân T2, sinh năm 1973.

Trú tại: tổ G, ngách B phố K, phường K, quận T, (nay là phường K), thành phố Hà Nội – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thì vụ án có nội dung như sau:

Chị Trần Thùy L (chị gái của bị cáo) và anh Bùi Xuân T2 là vợ chồng và có 04 người con chung đều sinh sống tại ngách B phố K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội. Đến năm 2021 giữa anh T2 và chị L xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân. Chị L vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và quen biết với chị Trần Ngọc T1. Trong thời gian từ năm 2022 đến năm 2023, chị L rủ 03 con lớn vào sống cùng với chị L và T1, còn cháu út tên Bùi Như Phương T3, sinh năm 2018 sống với anh T2 tại địa chỉ ngách B phố K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20/11/2023, chị L đi cùng chị T1 đến Trường Mầm non K để chờ gặp cháu T3. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, anh T2 điều khiển xe ô tô chở cháu T3 vào gửi xe trong sân trường Mầm non K. Lúc này, chị L đi đến gần xe ô tô của anh T2 đề nghị được gặp cháu T3. Do thấy chị L đi cùng nhiều người và lo sợ chị L bắt cháu T3 đi nên anh T2 gọi điện báo cho Trần Thu P và bố mẹ chị L biết. Một lúc sau P đi xe máy đến trường Mầm non K dựng xe mở cốp và lấy 01 chiếc ô bên trong có lõi bằng kim loại, chiều dài 30cm, vỏ bằng vải màu xanh kẻ trắng (ô đang được gấp lại) chạy về phía chị T1. Do bức tức T1 đã lôi kéo chị gái nên P dùng tay trái cầm ô đánh chị T1, chị T1 giơ 2 tay lên đỡ rồi đẩy P ngã xuống sân trường. P tiếp tục ngồi dậy cầm ô vụt về phía chị T1 nhưng không trúng. Sau đó được mọi người can ngăn nên tất cả ra về. Trên đường về chị T1 phát hiện đốt 1 ngón IV tay trái bị sưng nề nên đã đi khám và được chuẩn đoán bị gãy nên chị T1 đến Cơ quan công an trình báo và đề nghị được giám định thương tích và yêu cầu khởi tố P.

Cơ quan công an thu giữ của Trần Thu P: 01 chiếc ô cầm tay đã qua sử dụng, dài 30cm, đường kính khi mở ô là 100 cm, phần vải dù của ô có màu xanh kẻ trắng, trên phần vải dù có in chữ “TOKYO HOME”, phần tay cầm bằng nhựa màu đen, phần khung của ô bằng kim loại màu đen.

Tại biên bản kiểm tra hình ảnh camera ngày 20/11/2023: Lúc 22 giờ 41 phút, 01 nữ giới (xác định là T1) mặc quần áo sáng màu tóc dài đi hướng trong sân trường mầm non ra cổng ra vào thì 01 nữ giới (xác định là P), đầu đội mũ bảo hiểm mặc áo dài sáng màu, quần tối màu trên tay trái cầm 01 vật đen vụt 03 cái về phía 01 nữ giới mặc áo sáng màu tóc dài. Sau đó nữ giới mặc quần áo sáng màu tóc dài có giơ tay trái lên đỡ và dùng 02 tay đẩy ngã nữ giới đầu đội mũ bảo hiểm mặc áo dài sáng màu, quần tối màu ngã ra. Sau đó giữa hai bên giằng co và có mọi người xung quanh đến can ngăn.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 2514 ngày 23/11/2023 của Bệnh viện Đ1: Gãy kín xương đốt gần ngón IV tay trái.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 1821/KLTTCT-TTPY ngày 12/12/2023 của Trung tâm P1 kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị T1 tại thời điểm giám định là 3%. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày gây nên.

Tại công văn số 20 ngày 09/01/2024 của Trung tâm pháp y: “*Thương tích tại ngón tay của chị T1 là tổn thương mới, do vật tày gây nên. Chiếc ô mà P dùng để đánh chị T1 khi được gấp lại có đặc điểm là vật tày, có thể gây ra thương tích của chị T1*”.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thu P thừa nhận dùng ô đánh vào vai chị T1 03 lần, chị T1 có giờ 02 tay lên đỡ. Nguyên nhân P đánh chị T1 là do bức xúc việc chị L và chị T1 lôi kéo các cháu của P và phá hoại hạnh phúc gia đình chị gái P.

Mặc dù Trần Thu P chỉ thừa nhận dùng ô đánh vào vai chị T1, tuy nhiên căn cứ lời khai người bị hại, kết luận giám định thương tích, hình ảnh camera ghi lại, lời khai nhân chứng cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án xác định P dùng ô đánh gây thương tích chị T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 3%.

Đối với chiếc ô cầm tay đã qua sử dụng, dài 30cm, đường kính khi mở ô là 100cm, phần vải dù của ô có màu xanh kẻ trắng, trên phần vải dù có in chữ “TOKYO HOME”, phần tay cầm bằng nhựa màu đen, phần khung của ô bằng kim loại màu đen là tang vật P sử dụng để đánh chị T1, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân để giải quyết theo thẩm quyền.

Về dân sự: Chị Trần Ngọc T1 yêu cầu P bồi thường thương tích số tiền 85.312.130 đồng bao gồm phí khám bệnh và điều trị tại bệnh viện, chi phí vé máy bay đi lại. Hiện chị T1 chưa nhận được bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 94/2025/HSST ngày 15/4/2025 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thu P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự;

Xử phạt Trần Thu P 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Thu P cho UBND phường T, quận T, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Trần Thu P tương đương 700.000 đồng/tháng kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án cho đến khi hết thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo phải thi hành các quy định về hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Thu P bồi thường cho chị Trần Ngọc T1 số tiền 99.078.800 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp 42.000.000 đồng vào Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại là 57.078.800 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, Người bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, đề nghị tăng mức bồi thường, yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 02 tỷ đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người bị hại Trần Ngọc T1 đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, áp dụng hình phạt cách ly khỏi xã hội đối với bị cáo vì bị cáo là đối tượng nguy hiểm, người bị hại rút yêu cầu tăng mức bồi thường dân sự, đồng ý mức bồi thường Toà án cấp sơ thẩm đã quyết định. Người bị hại xuất trình Đơn tố giác tội phạm, Bản trình bày của anh Bùi Xuân T2, chị Trần Thùy L tại Toà án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Bị cáo Trần Thu P xuất trình Biên lai nộp số tiền bồi thường 57.078.800 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã kết luận:

Về hình thức: Kháng cáo của người bị hại là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thu P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Về nội dung kháng cáo của người bị hại: Xét thấy không có căn cứ chấp nhận ý kiến tăng mức hình phạt đối với bị cáo, về mức bồi thường tại phiên toà phúc thẩm người bị hại không xuất trình thêm được các tài liệu, chứng cứ chứng minh thiệt hại, mức bồi thường Toà án cấp sơ thẩm đưa ra là có căn cứ, nên không chấp nhận đề nghị tăng mức bồi thường của người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 94/2025/HSST ngày 15/4/2025 của Toà án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Trần Thu P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự;

Xử phạt Trần Thu P 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Thu P cho UBND phường T, quận T, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Trần Thu P tương đương 700.000 đồng/tháng kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết

án nhận được quyết định thi hành án cho đến khi hết thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo phải thi hành các quy định về hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Thu P bồi thường cho chị Trần Ngọc T1 số tiền 99.078.800 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền bồi thường cho người bị hại.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận với quyết định của Hội đồng xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có người tham gia tố tụng có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của người bị hại còn trong thời hạn kháng cáo và đúng về chủ thể kháng cáo nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản ghi nhận vụ việc, bản xác định hiện trường và kết luận giám định thương tích cũng như các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 ngày 20/11/2023, tại Trường mầm non K, quận T, thành phố Hà Nội, Trần Thu P có hành vi dùng ô cầm tay đánh gây thương tích cho chị Trần Ngọc T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thu P đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân đã xét xử với tội danh và hình phạt là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại tới sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an xã hội. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với bị hại, bị cáo không kiềm chế được bản thân mình đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét, tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã nộp bổ sung toàn bộ số tiền bồi thường tại phiên toà phúc thẩm; bị cáo có bố là ông Trần Thời S là thương binh, được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương... đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về mức hình phạt: Xét mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo đã tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của người bị hại không có căn cứ chấp nhận.

Về mức bồi thường: Tại phiên toà phúc thẩm, người bị hại rút yêu cầu tăng mức bồi thường, bị cáo đồng ý mức bồi thường, xét mức bồi thường Toà án cấp sơ thẩm quyết định là có căn cứ, người bị hại đã rút yêu cầu nên không xem xét.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của người bị hại không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 94/2025/HSST ngày 15/4/2025 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Trần Thu P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thu P 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Thu P về UBND phường T, quận T (nay là phường T), thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Trần Thu P có trách nhiệm phối hợp với UBND phường T (nay là phường T) trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Trần Thu P tương đương 700.000 đồng/tháng kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án cho đến khi hết thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo phải thi hành các quy định về hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trần Thu P bồi thường cho chị Trần Ngọc T1 số tiền 99.078.800 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp bồi thường xong toàn bộ số tiền này theo các Biên lai thu tiền số 0012870 ngày 8/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Hà Nội) và Biên lai thu tiền số 0000114 ngày 7/7/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA p. Thanh Xuân, TP Hà Nội
- VKSND khu vực 2, TP Hà Nội
- Phòng THADS khu vực 2.
- TAND khu vực 2, TP Hà Nội.
- VKSND TP Hà Nội;
- Bị cáo; Người BH
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS,VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú